

Số: 2032/TB-TTCNTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

## **THÔNG BÁO**

### **Kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Công nghệ thông tin năm 2025**

*Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Quyết định số 1851/QĐ-BXD ngày 24/10/2025 của Bộ Xây dựng phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trung tâm Công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-TTCNTT ngày 17/12/2025 của Trung tâm Công nghệ thông tin về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Công nghệ thông tin năm 2025.*

Trung tâm Công nghệ thông tin thông báo kết quả xét tuyển viên chức năm 2025, cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh trúng tuyển: Chi tiết tại Phụ lục 01
2. Danh sách thí sinh không trúng tuyển: Chi tiết tại Phụ lục 02

Thí sinh trúng tuyển sẽ được Trung tâm Công nghệ thông tin gửi Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển riêng để hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Trường hợp quá thời hạn theo Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển mà thí sinh không hoàn thiện hồ sơ hoặc không đến nhận việc, Trung tâm sẽ xử lý theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng xét tuyển;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- Lưu: TH.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thanh Tùng**

**Phụ lục 01**  
**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN**

*(Kèm theo Thông báo số 2032/TB-TTCNTT ngày 17/12/2025 của Trung tâm CNTT)*

| TT | Số<br>báo<br>danh | Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh |           | Vị trí dự<br>tuyển     | Điểm<br>kết<br>quả<br>vấn<br>đáp<br>(điểm) | Điể<br>m<br>ưu<br>tiên<br>(nếu<br>có) | Điểm<br>VD +<br>Điểm<br>ưu<br>tiên | Kết quả            | Ghi chú |
|----|-------------------|------------------|---------------------|-----------|------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------|--------------------|---------|
|    |                   |                  | Nam                 | Nữ        |                        |                                            |                                       |                                    |                    |         |
| 1. | 2.                | 3.               | 4.                  | 5.        | 6.                     | 7.                                         | 8.                                    | 9.                                 | 10.                | 11.     |
| 1. | 04                | Bùi Thị Thảo     |                     | 07/7/1991 | Kế toán viên           | 81                                         | 0                                     | 81                                 | <b>Trúng tuyển</b> |         |
| 2. | 07                | Nguyễn Quang Anh | 22/06/2000          |           | Công nghệ<br>thông tin | 83,5                                       | 0                                     | 83,5                               | <b>Trúng tuyển</b> |         |
| 3. | 10                | Nguyễn Tấn Hải   | 02/01/2000          |           | Công nghệ<br>thông tin | 78,6                                       | 0                                     | 78,6                               | <b>Trúng tuyển</b> |         |
| 4. | 12                | Kiều Thái Thịnh  | 01/11/2003          |           | Công nghệ<br>thông tin | 66,7                                       | 0                                     | 66,7                               | <b>Trúng tuyển</b> |         |
| 5. | 13                | Nguyễn Duy Tiến  | 14/03/1998          |           | Công nghệ<br>thông tin | 77,6                                       | 0                                     | 77,6                               | <b>Trúng tuyển</b> |         |

*Danh sách này có: 05 người./.*

**Phụ lục 02**  
**DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN**

(Kèm theo Thông báo số: 2032/TB-TTCNTT ngày 17/12/2025 của Trung tâm CNTT)

| TT | Số báo danh | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |            | Vị trí dự tuyển     | Điểm kết quả vấn đáp (điểm) | Điểm ưu tiên (nếu có) | Điểm VĐ + Điểm ưu tiên | Kết quả           | Ghi chú                  |
|----|-------------|-------------------|---------------------|------------|---------------------|-----------------------------|-----------------------|------------------------|-------------------|--------------------------|
|    |             |                   | Nam                 | Nữ         |                     |                             |                       |                        |                   |                          |
| 1. | 2.          | 3.                | 4.                  | 5.         | 6.                  | 7.                          | 8.                    | 9.                     | 10.               | 11.                      |
| 1. | 01          | Phạm Thị Hồng Anh |                     | 01/01/1995 | Kế toán viên        | Không tham dự vấn đáp       |                       |                        | Không trúng tuyển |                          |
| 2. | 02          | Lâm Văn Đông      | 04/04/1987          |            | Kế toán viên        | 54,25                       | 5                     | 59,25                  | Không trúng tuyển | Người dân tộc thiểu số   |
| 3. | 03          | Đinh Mạnh Hùng    | 23/6/1995           |            | Kế toán viên        | 51,75                       | 2,5                   | 54,25                  | Không trúng tuyển | Hoàn thành nghĩa vụ CAND |
| 4. | 05          | Hoàng Mai Trang   |                     | 08/10/2001 | Kế toán viên        | Không tham dự vấn đáp       |                       |                        | Không trúng tuyển |                          |
| 5. | 06          | Phạm Vũ Hoàng Anh | 28/12/2002          |            | Công nghệ thông tin | 27                          | 0                     | 27                     | Không trúng tuyển |                          |
| 6. | 08          | Nguyễn Duy        | 15/05/2001          |            | Công nghệ thông tin | Không tham dự vấn đáp       |                       |                        | Không trúng tuyển |                          |
| 7. | 09          | Nguyễn Tiến Đạt   | 04/02/2003          |            | Công nghệ thông tin | 50,3                        | 0                     | 50,3                   | Không trúng tuyển |                          |

| TT  | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh |    | Vị trí dự tuyển     | Điểm kết quả vấn đáp (điểm) | Điểm ưu tiên (nếu có) | Điểm VĐ + Điểm ưu tiên | Kết quả           | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------------|---------------------|----|---------------------|-----------------------------|-----------------------|------------------------|-------------------|---------|
|     |             |                     | Nam                 | Nữ |                     |                             |                       |                        |                   |         |
| 1.  | 2.          | 3.                  | 4.                  | 5. | 6.                  | 7.                          | 8.                    | 9.                     | 10.               | 11.     |
| 8.  | 11          | Tạ Quang Thắng      | 18/05/2002          |    | Công nghệ thông tin | Không tham dự vấn đáp       |                       |                        | Không trúng tuyển |         |
| 9.  | 14          | Phạm Minh Tuấn      | 26/10/1991          |    | Công nghệ thông tin | 52                          | 0                     | 52                     | Không trúng tuyển |         |
| 10. | 15          | Vương Văn Tiến Vinh | 16/04/1999          |    | Công nghệ thông tin | 26                          | 0                     | 26                     | Không trúng tuyển |         |

*Danh sách có 10 người./.*